TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2017
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lữ Kim Hằng;
+ Bà Nguyễn Thị Diệu Uyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa**:** bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 19/2017/TLST–HNGĐ ngày 08/02/2017 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trần Thị Mỹ Y, sinh năm: 1991. (Có mặt)
HKTT: tổ 8, ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: ông Lê Quốc T, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)
HKTT: tổ 8, ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: vào năm 2009, bà và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Đầu năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà nghi ngờ ông T có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng cải nhau thì ông T đánh đập bà. Khoảng tháng 11/2016, ông T đã chung sống với người phụ nữ khác nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: vợ chồng bà có 02 con chung cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày: 22/4/2010 và cháu Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 13/5/2016. Hiện cả 2 cháu đang ở với bà Y, cháu Bảo T có nguyện vọng được ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có.

* Đối với bị đơn là ông Lê Quốc T: vì ông T cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc mà Tòa án triệu tập nên không có lời trình bày của ông.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Về việc thụ lý, thu thập chứng cứ, tài liệu của Tòa án là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa của những người tiến

hành tố tụng, người tham gia tố tụng tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu ly hôn của bà Y là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận và giao 2 con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Y và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông T. Vợ chồng có 02 con chung và bà Y yêu cầu được nuôi con chung. Như vậy, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Ông Lê Quốc T có HKTT tại: ấp 4, xã T, huyện C, Đồng Nai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Y và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2009, quyển số 01, cấp ngày 16/9/2009, vì vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, vì hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Mặc dù, không có lời trình bày của ông T nhưng theo đơn xin xác nhận của bà Y (tại BL 40) do Trưởng ấp xác nhận thì vợ chồng bà Y và ông T có mâu thuẫn, ông T và bà Y không còn chung sống với nhau đến nay khoảng hơn 10 tháng. Biên bản xác minh của Tòa án ngày 11/5/2017 (tại BL 24) đã gặp bà Nguyễn Thị Tuyết N là mẹ của ông T xác định hiện nay ông T và bà Y không còn sống chung với nhau nữa, ông T đang chung sống với người phụ nữ khác. Như vậy, qua các chứng cứ trên đã có cơ sở xác định: ông T và bà Y hiện đã không còn chung sống với nhau điều đó đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của vợ chồng tại Điều 19 Luật Hôn nhân & Gia đình 2014, làm cho hôn nhân giữa ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu của bà Y ly hôn đối với ông T là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: xét thấy hiện nay bà Y đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo T và cháu Bảo T1; cháu Bảo T cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ; còn cháu Bảo T1 hiện dưới 36 tháng tuổi. Và hiện tại ông T cũng không có yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng đối với 2 cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích của 2 cháu nên cần giao cả 2 cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày: 22/4/2010 và cháu Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 13/5/2016 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, vậy nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: bà Trần Thị Mỹ Y nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

* Lời phát biểu của đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ phù hợp với quy định pháp luật và quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật TTDS;

Các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật HNGĐ năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Mỹ Y.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho bà Trần Thị Mỹ Y ly hôn với ông Lê Quốc T.

- Về con chung: giao cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày: 22/4/2010 và cháu Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 13/5/2016 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2/ Về án phí: bà Trần Thị Mỹ Y nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại biên lai thu tiền số 003881 ngày 08/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Cẩm Mỹ ;
- THA dân sự H.Cẩm Mỹ;
- UBND xã T (số 60/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ